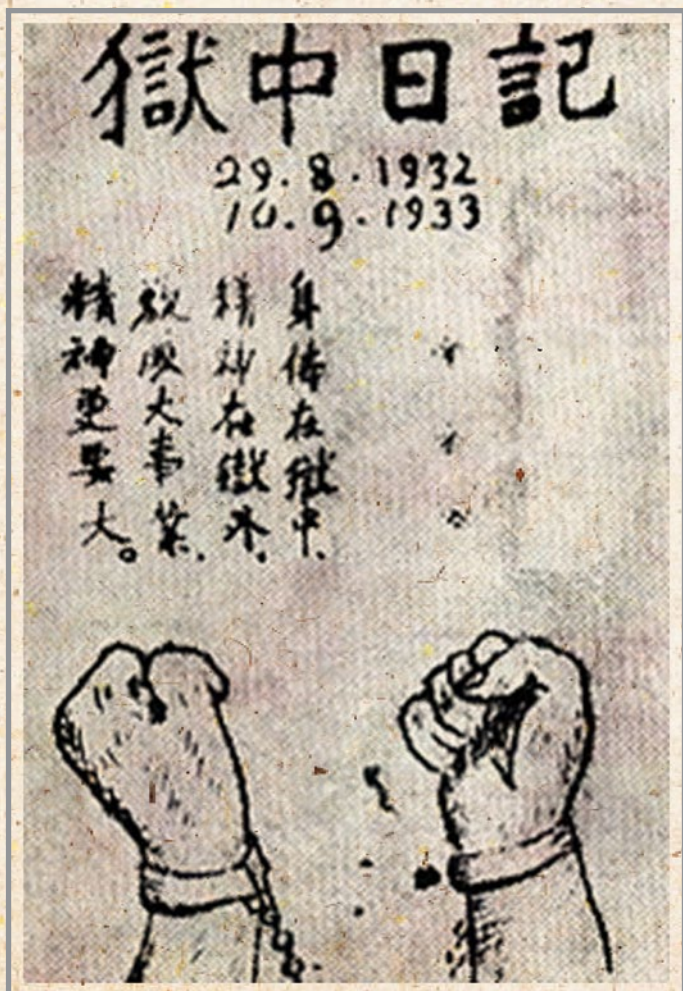


NHẬT KÝ TRONG TÙ



Nguồn: Hồ Chí Minh – Viết bằng chữ Hán năm 1942 – 1943

Bản dịch của Viện Văn học In trong sách Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù

<http://www.bqlang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/tac-pham/1194-nh-t-ky-trong-tu-h-chi-minh-vi-t-b-ng-ch-han-nam-1942-1943.html?showall=1&limitstart=>

Bài 1

Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoại;
Dục thành đại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại.

Thân thể ở trong ngục,
Tinh thần ở ngoài ngục;
Muốn lên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.
Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muốn lên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.

Nam Trân dịch

(Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có đầu đề, chép ở ngoài bìa tập Ngục trung nhật ký cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả coi như một lời đề từ cho toàn tập)

Bài 2

Khai quyền

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi
Nhân vị tù trung vô sở vi
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật
Thả ngâm thả đãi tự do thì

Mở đầu tập Nhật ký

Già này vốn không thích ngâm thơ,
Nhân vì trong ngục không có gì làm
Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua ngày dài
Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do

Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngục biết là chi đây;
Ngày dài ngâm đợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Nam Trân dịch

Bài 3

Tại Túc Vinh nhai bị khẩu lưu
Túc Vinh khước sử dư mông nhục
Cố ý trì diên ngã khứ trình
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo
Bả nhân danh dự bạch hy sinh

Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh
Phố tên Túc Vinh mà khiến ta mang nhục,
Cố ý làm chậm trễ hành trình của ta;
Bày đặt ra trò tình nghi gián điệp,
Không dung làm mất danh dự của Người.

Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cơ mất thanh danh.

Huệ Chi dịch

Túc Vinh là tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Tác giả bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt ngày 29/08/1942. Câu

đầu bài thơ còn ngụ ý chơi chữ, lấy “mông nhục” (mang nhục) đối lại với “túc vinh” (đủ vinh), làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước việc bắt người vô lý của nhà cầm quyền Tưởng Giới Thạch.

Bài 4

Nhập Tĩnh Tây huyện ngục

Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm
Thiên thượng tình vân trực vũ vân
Tình vũ phù vân phi khứ liễu
Ngục trung lưu trú tự do nhân

Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây

Trong ngục tù cũ đón tù mới
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;
Mây tạnh, mây mưa, mấy đám mây nổi bay
đi hết,
Chỉ còn lại người tự do trong ngục.

Trong lao tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,
Còn lại trong tù khách tự do.

Nam Trân dịch

Tĩnh Tây là một huyện thuộc Quảng Tây, gần biên giới Trung - Việt. Tác giả bị bắt ở huyện Thiên Bảo cách Tĩnh Tây khá xa nhưng lại bị đưa ngược về Tĩnh Tây giam giữ.

Bài 5 -6- 7

Thế lộ nan

I

Tẩu biến cao sơn dữ tuần nham
Na tri bình lộ cánh nan kham
Cao sơn lộ hổ chung vô dạng
Bình lộ phùng nhân khước bị giam.

II

Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân
Vô nại phong ba bình địa khởi
Tổng dư nhập ngục tác gia tân

III

Trung thành ngã bản vô tâm cứu
Khước bị hiềm nghi tố Hán gian
Xử thế nguyên lai phi dị dị
Nhi kim xử thế cánh nan nan.

Đường đời hiểm trở

I

Đi khắp non cao và núi hiểm,
Nào ngờ đường phẳng lại khó qua;
Núi cao gặp hổ rút cục vẫn không việc gì,
Đường phẳng gặp người lại bị bắt!

II

Ta vốn là đại biểu dân Việt Nam,
Định đến Trung Hoa gặp nhân vật trọng
yếu;
Không dưng đất bằng nổi sóng gió,
Đưa ta vào làm “khách quý” trong tù!

III

Vốn trung thực thành thật, ta không có
điều gì thẹn với lòng
Thế mà bị tình nghi là Hán gian;
Việc xử thế vốn không phải là dễ,
Lúc này, xử thế càng khó khăn hơn.

I

Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tống lao?!

II

Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngỡ đất bằng gây sóng gió,
Phải làm “khách quý” ở nhà giam!

III

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian;
Xử thế từ xưa không phải dễ,
Mà nay, xử thế khó khăn hơn.

Nam Trân dịch

Bài 8 -9

Tảo

I

Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng
Chiếu trước lung môn môn vị khai
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám
Quang minh khước dĩ diện tiền lai.

II

Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sát
Bát chung hưởng liễu tảo xan khai
Khuyến quân thả ngật nhất cá bảo
Bĩ cực chi thì tất thái lai.

Buổi sớm

I

Mỗi sớm, mặt trời vượt lên khỏi đầu tường,
Chiếu tới cửa nhà lao, cửa chưa mở;
Giờ đây trong lao còn đen tối,
Nhưng ánh sáng đã bừng lên phía trước
mặt.

II

Sớm dậy, mọi người đua nhau bắt rận,
Chuông điểm tám giờ, bữa cơm sáng bắt
đầu;

Khuyên anh hãy cứ ăn no,
Khổ đến tột cùng, vui ắt tới.

I

Đầu tường sớm sớm vàng dương mọc,
Chiếu cửa nhà lao, cửa vãn cài;
Trong ngục giờ đây còn tối mịt,
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

II

Sớm dậy, người người đua bắt rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;
Khuyên anh hãy gấn ăn no bụng,
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai.

Nam Trân dịch
(Còn nữa)
Kim Yến (st)

Bài 11

Vấn thoạị

Xã hội đich lưỡng cực,
Pháp quan dữ phạm nhân;
Quan viết: Nhĩ hữu tội,
Phạm viết: Ngã lương dân;
Quan viết: Nhĩ thuyết giả,
Phạm viết: Ngã ngôn chân;
Pháp quan tính bản thiện,
Giả trang ác ngân ngân;
Yếu nhập nhân ư tội,
Khước giả ý ân cần;
Giá lưỡng cực chi gian,
Lập trước công lý thần.

Lời hỏi

Hai cực trong xã hội,
Quan toà và phạm nhân;
Quan rằng: Anh có tội,
Phạm thưa: Tôi lương dân;
Quan rằng: Anh nói dối,

Phạm thừa: Thực trăm phần;
Quan tòa tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dần;
Muốn khé người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đứng làm thân.

Hai cực trong xã hội,
Quan tòa và phạm nhân;
Quan rằng: Anh có tội,
Phạm nhân: Tôi lương dân;
Quan rằng: Anh nói dối,
Phạm nhân: Thực trăm phần;
Quan tòa tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dần;
Muốn khé người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đứng làm thân.

Bản dịch của Huệ Chi - Nguyễn Sĩ Lâm

Bài 12

Ngọ Hậu

Nhị điểm khai lung hoá không khí,
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên;
Tự do thiên thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?

Quá trưa

Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đổi không khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thần tiên trên trời tự do,
Biết chẳng trong tù cũng có tiên?

Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên?

Nam Trân dịch

Bản dịch khác

Hai giờ ngực mở thay không khí,
Ai nãy nhìn lên: Trời tự do!
Tiên khách tự do trên thượng giới,
Biết chẳng, tiên cũng ở trong tù?

Vũ Huy Động dịch

Bài 13

Vãn

Vãn xan ngật liễu, nhật tây trầm,
Xứ xứ sơn ca, dữ nhạc âm;
U ám Tĩnh Tây cảm bé thất,
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.

Chiều hôm

Cơm chiều xong, mặt trời lặn về tây,
Khắp nơi, rộn tiếng ca dân dã và tiếng nhạc;
Nhà ngục u ám huyện Tĩnh Tây,
Bỗng thành một viện hàn lâm nghệ thuật
nhỏ.

Cơm xong, bóng đã xuống trầm trầm,
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.

Nam Trân dịch

Bài 14

Tù lương

Mỗi xan nhất uyển hồng mễ phạm,
Vô diêm, vô thái, hựu vô thang;
Hữu nhân tổng phạm, ngật đắc bảo,
Một nhân tổng phạm, hán gia lương.

Cơm tù

Mỗi bữa một bát cơm gạo đỏ,
Không muối, không rau cũng chẳng canh;
Có người đem cơm được ăn no,
Không người đem cơm, đói kêu cha kêu mẹ.

Không rau, không muối, canh không có,
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;
Có kẻ đem cơm còn chắc dạ,
Không người lo bữa đói kêu cha.

Nam Trân – Bằng Thanh dịch

Bài 15

Nạn hữu xuy địch

Ngục trung hốt thính tư hương khúc,
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sầu;
Thiên lý quan hà vô hạn cảm,
Khuê nhân cánh thương nhất tầng lầu.

Người bạn tù thời sáo

Trong tù bỗng nghe khúc nhạc nhớ quê hương,
Âm thanh trở nên thê lương, tình điệu trở lên
sầu muộn;
Nước non xa cách nghìn trùng, cảm thương
vô hạn,
Người chốn phòng khuê lại bước lên một tầng
lầu.

Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu;
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

Nam Trần dịch

Bản dịch khác

Trong lao vẳng khúc nhạc tình quê,
Âm chuyển sâu thương, điệu tái tê;
Nghìn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó chốn phòng khuê.

Huệ Chi dịch

Bài 16-17

Cướp áp

I

Tranh ninh ngã khẩu tự hung thân,
Vãn vãn trương khai bả cước thôn;
Các nhân bị thôn liễu hữu cước,
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.

II

Thế gian gian cánh hữu lý kỳ sự,
Nhân mẫn tranh tiên thượng cước kiềm;
Nhân vị hữu kiềm tài đắc thụ,
Vô kiềm một xứ khả an miên.

Cái cùm

I

Miệng đói dữ tựa như một hung thân,
Đêm đêm há hóc nuốt chân người;
Người nào cũng bị nuốt chân phải,
Chỉ còn chân trái co duỗi được thôi.

II

Trên đời lại có chuyện thật là kỳ,
Mọi người tranh nhau đến trước để cùm
chân;

Vì có cùm chân mới được ngủ,
Không cùm chân thì không chỗ ngủ yên.

I

Dữ tựa hung thần miệng trực nhai,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Mọi người bị nuốt chân bên phải,
Co duỗi còn chân bên trái thôi

II

Nghĩ việc trên đời thật lạ kỳ,
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu

Nam Trân dịch

Bài 18 – 19 – 20

Học dịch kỳ

I

Bê tọa vô liêu học dịch kỳ
Thiên binh vạn mã cộng khu trì;
Tấn công thoái thủ ứng thân tồ,
Cao tài tật tức tiên đắc chi.

II

Nhãn quang ứng đại tâm ứng tế
Kiên quyết thì thì yếu tấn công
Thác lộ, song xa dã một dụng
Phùng thời nhất tốt khả thành công?

III

Song phương thế lực thảo bình quân
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;
Công thủ vận trừ vô lậu toán,
Tài xưng anh dũng đại tướng quân.

Học đánh cờ

I

Ngồi trong giam cấm buồn tênh, học đánh
cờ,

Nghìn quân muôn ngựa cùng rong ruổi;
Tấn công, lui giữ đều phải thần tốc,
Tài cao, chân nhanh mới được nước trước.

II

Tầm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công;
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng,
Gặp thời một tốt có thể thành công.

III

Thế lực hai bên vốn ngang nhau,
Kết cục thắng lợi thuộc về một người;
Tính kế đánh hay, giữ không sơ hở,
Mới xứng là bậc đại tướng anh dũng.

I

Tù túng đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nên thần tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.

II

Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

III

Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.

Văn Trực – Văn Phụng dịch

Bài 21

Vọng nguyệt

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đôi thử lương tiêu nại nhược hà ?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Ngắm trăng

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?
Người hướng ra trước song ngắm ánh trăng
sáng,
Từ ngoài khe cửa trăng ngắm nhà thơ.

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Nam Trân dịch

Bài 22

Phân Thủy

Mỗi nhân phân đặc thủy bán bồn,
Tẩy diện, phanh trà các tùy tiện;
Thùy yếu, tẩy diện, vật phanh trà,
Thùy yếu phanh trà, vật tẩy diện.

Chia nước

Mỗi người được chia nửa chậu nước,
Rửa mặt đun trà tùy ý mình;
Ai muốn rửa ,mặt đừng đun trà,
Ai muốn đun trà thôi rửa mặt.

Mỗi người phân nước vừa lưng chậu,
Rửa mặt đun trà tự ý ta;
Ai muốn đun trà đừng rửa mặt,
Ai cần rửa mặt chớ đun trà.

Nam Trân – Trần Đắc Thọ dịch

Bài 23-24

Trung Thu

I

Trung thu thu nguyệt viên như kính,
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân;
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết,
Bất vong ngục lý ngật sầu nhân.

II

Ngục trung nhân dẫn thưởng trùng thu,
Thu nguyệt, thu phong đối điểm sầu;
Bất đắc tự do thưởng thu nguyệt,
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!

Trung Thu

I

Trăng Trung Thu tròn như gương,
Chiếu rọi cõi đời, ánh trăng trắng như bạc;
Nhà ai sum họp ăn tết Trung Thu,
Chẳng quên người trong ngục nuốt sầu.

II

Người trong ngục cũng thương thức Trung
Thu,

Trăng thu, gió thu đều vương sầu;
Không được tự do ngắm trăng thu,
Lòng theo cùng trăng thu vời vợi.

I

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

II

Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thương nguyệt,
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

Nam Trân dịch
Theo Hồ Chí Minh toàn tập
(Còn nữa)
Kim Yến (st)

Bài 34

Điền Đông

Mỗi xan nhất uyển công gia chúc,
Đỗ tử thì thì tại thán hu;
Bạch phạm tam nguyên bất câu bão,
Tần như quế dã mẽ như châu.

Điền Đông ¹

Mỗi bữa được một bát cháo của nhà nước,
Cái bụng luôn luôn than phiền;
Cơm không ba đồng chẳng đủ no,
Củ đất như quế, gạo như châu.

Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,
Cái bụng luôn luôn rên rỉ sầu;
Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,
Củ thì như quế, gạo như châu.

Nam Trân – Hoàng Trung Thông dịch

1. Điền Đông: Một địa điểm trên đường bộ từ Tĩnh Tây đi Nam Ninh (ND).

Bài 35

Sơ đáo Thiên Bảo Ngục
Nhật hành ngũ thập tam công lý,
Thấp tận y quan, phá tận hài;
Triệt dạ hựu vô an thụy xứ,
Xí khanh thượng toạ đãi triều lai.

Mới đến nhà lao Thiên Bảo¹
Ngày đi năm mươi ba cây số,
Ướt hết mũ áo, rách hết giày;
Suốt đêm lại không có chỗ ngủ yên,
Ngồi trên hố xí đợi trời sáng.

Năm mươi ba dặm, một ngày trời,
Áo mũ ướt đầm, dép tả toại;
Lại khổ trâu đêm không chôn ngủ,
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

1. Không hiểu sao bài thơ này lại xếp sau bài Điền Đông, có lẽ là hỏi ức về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.

Bản dịch khác:

Ngày cuộc năm mươi ba cột số,
Ướt đầm mũ áo, rách bươm giày;
Thâu đêm lại chẳng nơi yên giấc,
Ngồi trằn cầu tiêu, đợi sáng ngày.

Khương Hữu Dụng – Nguyễn Sĩ Lâm dịch

Nạn hữu chi thê thám giam

Quân tại thiết song lý,
Thiếp tại thiết song tiền;
Tương cận tại chỉ xích,
Tương cách tự thiên yên;
Khẩu bất năng thuyết đích,
Chỉ lại nhãn truyền nghiên (ngôn);
Vị ngôn lệ dĩ mãn, Tình cảnh chân khả liên!

Vợ người bạn tù
đến nhà lao thăm chồng

Chàng ở trong song sắt,
Thiếp ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tắc gang,
Mà cách nhau trời vực;

Miệng không thốt lên lời,
Chuyển lời nhờ khoé mắt;
Chưa nói nước mắt tràn,
Tình cảnh thật đáng thương!

Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tác gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khoé mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!

Nam Trân – Hoàng Trung Thông dịch

Bài 36

Các báo: Hoan nghênh UY-KY đại hội

Đồng thị Trung Quốc hữu,
Đồng thị yếu phó Du;
Quân vi tọa thượng khách,
Ngã vi giai hạ tù;
Đồng thị đại biểu dã,
Đãi ngộ hồ huyền thù?
Nhân tình phân lãnh nhiệt,
Tự cổ thủy đông lưu!

Các báo đăng tin: Hội họp lớn
hoan nghênh UY-KY¹

Cùng là bạn Trung Hoa,
Cùng phải đi Trùng Khánh²;

-
1. Uy Ki: Tức Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát xít, đi thăm Trùng Khánh. Lúc ông đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây, nhà đương cục tổ chức hội họp chiêu đãi. Bấy giờ tác giả là đại biểu của Việt Nam Độc lập đồng minh, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật. Nhưng giới cầm quyền ở Trùng Khánh lại bắt giam Người
 2. Trùng Khánh: Còn có tên là Du, một phủ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, nơi Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đóng thời chống Nhật.

Anh là khách ngồi trên,
Tôi là tù dưới thềm;
Cùng là đại biểu cả,
Đôi đũa sao quá khác biệt?
Thói đời thường phân âm lạnh,
Từ xưa nước vẫn chảy về đông!

Cũng là đi Trùng Khánh,
Cũng là bạn Trung Hoa;
Anh, làm khách trên sảnh,
Tôi, thân tù dưới nhà;
Cùng là đại biểu cả,
Khinh trọng sao khác xa?
Thói thường chia âm lạnh,
Về đông nước chảy mà!

Nam Trân dịch

Bài 37

Tự miễn

Một hữu đông tàn tiêu tụy cảnh,
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.

Tự khuyên mình

Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét mướt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng hái.

Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

Nam Trân dịch

Bài 38

Dã cảnh

Ngã lai chi thì hoà thượng thanh,
Hiện tại thu thu bán di thành;
Xứ xứ nông dân nhan đói tiếu,
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.

Cảnh đồng nội

Lúc ta đến lúa còn xanh,
Nay vụ gặt đã xong một nửa;
Nơi nơi nông dân mặt mày hớn hở,
Ruộng đồng tràn đầy tiếng ca hát.

Nam Trân dịch

Bản dịch khác:

Khi ta mới đến còn xanh lúa,
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.

Nguyễn Sĩ Lâm dịch

Bài 39

Chúc than

Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ,
Nhất duyệt mao lư thị “tửu lâu”;
Lãnh chúc, bạch diêm cung thực phổ,
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.

Hàng Cháo

Dưới bóng cây râm mát bên đường,
Một túp lều tranh: Ấy là “tiệm rượu”;
Cháo nguội và muối trắng làm thành thực đơn,
Khách đi đường qua đây tạm dừng nghỉ.

Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,
Một túp lều tranh: “tiệm rượu” đây;
Nào món cháo hoa và muối trắng,
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.

Huệ Chi dịch

Bài 40

Quả Đức ngục

Giam phòng dã thị tiểu gia đình,
Sài, mẽ, du, diêm tự kỷ doanh;
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo,
Thành thiên chữ phạm dữ điều canh.

Nhà lao Quả Đức

Phòng giam cũng là một gia đình nhỏ,
Gạo, củi, dầu, muối, đều tự mình lo sắm;
Trước mỗi phòng giam là một bếp,
Suốt ngày thổi cơm và nấu canh.

Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lụi hụi với cơm, canh.

Huệ Chi dịch